

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 14 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:
Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở UBND thị trấn Q, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với:

* Bị cáo: Trần Văn L - Sinh năm 1995 tại tỉnh Nam Định; Tên gọi khác: Không; ĐKHH TT, Nơi ở: Xóm E Phú Thọ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn B, sinh năm 1963 và bà Lê Thị C, sinh năm 1970 hiện cả hai đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ tư. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 26/9/2022, bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 20/4/2024.

Nhân thân: Ngày 27/9/2017, bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 27/4/2019.

Bị cáo Trần Văn L bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/11/2024 đến ngày 29/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Đăng P, sinh năm 2001;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người chứng kiến: Ông Vũ Văn Â, sinh năm 1962; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 22/11/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Trần Văn L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền mua ma túy. Lệnh đi bộ sang nhà ông Lại Văn Q ở xóm E, Phú Thọ, xã N, huyện N, không có ai trong nhà, nên vào phòng khách lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI MI10S, màu xanh, nút vỡ màn hình và 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5S, màu đỏ để ở giường. Lệnh đến cửa hàng điện thoại “Phong S” ở xã N, bán chiếc điện thoại di động XIAOMI MI10S cho anh Đoàn Đăng P ở xóm Đ, xã N, với giá 1.700.000 đồng. Sau đó L đi đến khu vực bến đò N thuộc xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine, vỏ giấy bạc màu trắng, với giá 500.000 đồng, rồi đi về đến khu vực đường trục xã thuộc xóm C N, xã N, huyện N thì bị tổ công tác Công an xã N bắt quả tang vào khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày. Thu giữ ở túi áo khoác của Lệnh 01 gói nhỏ, vỏ là giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M), L khai nhận là Heroine cất giấu để sử dụng, và tạm giữ của Lệnh 01 điện thoại di động REALME 5S, còn số tiền 1.200.000 đồng Lệnh đã chi tiêu cá nhân hết (*Bút lục số: 5-6, 8, 25-26, 27-39, 80-97*).

Tại bản kết luận giám định số 1902/KL-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ, vỏ là giấy bạc màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,142 gam. (*Bút lục số: 12*).

Tại bản kết luận số 36/KL-HĐDGTS ngày 28/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị hiện tại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI MI10S, màu xanh, đã qua sử dụng, bị nút vỡ màn hình là 200.000 đồng. Giá trị hiện tại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5S, màu đỏ, đã qua sử dụng là 200.000 đồng. Tổng cộng: 400.000 đồng. (*Bút lục số: 17-18*).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Trần Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Anh Đoàn Đăng P là người mua điện thoại của Trần Văn L, có đề nghị Lệnh bồi thường số tiền đã mua điện thoại 1.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSNH ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn L từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ phong bì thư niêm phong số 1902/KL-KTHS ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định; buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho anh Đoàn Đăng P số tiền 1.700.000 đồng; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên án phí sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn L tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu đã được xác lập

có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại khu vực đường trục xã thuộc xóm C N, xã N, huyện N, tổ công tác Công an xã N phát hiện, bắt quả tang Trần Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,142 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Văn L là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa của dân tộc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình, do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có tiền án, ngày 26/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 1902/KL-KTHS ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI MI10S, màu xanh, nút vỡ màn hình của ông Lại Văn Q và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5S, màu đỏ của bà Trần Thị Q1 ở xóm E, Phú Thọ, xã N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại ông Q1 và bà Q1 là phù hợp.

[6] - Đối với hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động có giá trị 400.000 đồng của Trần Văn L, xét thấy hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn L ngày 22/11/2024, hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

- Đối với anh Đoàn Đăng P mua chiếc điện thoại di động của Trần Văn L nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp. Anh P yêu cầu Trần Văn L phải bồi thường số tiền mua điện thoại 1.700.000 đồng thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
2. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2024.
3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1902/KL-KTHS ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, lập ngày 07/01/2025.

4. Buộc bị cáo Trần Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đoàn Đăng P số tiền 1.700.000đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

5. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Nghĩa Hải;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Hùng Phương